

Số: 39

Ngày 04/10/2021

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

1. Quỹ bảo hiểm thất nghiệp hỗ trợ đến 3.300.000đ/người lao động ảnh hưởng bởi COVID-19.
2. Mạng xã hội là một trong những hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử.
3. Du học sinh phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và phong tục tập quán của nước sở tại.
4. Thông tấn xã Việt Nam nâng cao chất lượng nội dung và tăng thời lượng thông tin tuyên truyền về phòng, chống mại dâm.
5. Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.
6. Thủ tục để người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhận tiền hỗ trợ bảo hiểm thất nghiệp.
7. Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân, hộ kinh doanh đóng phí sử dụng đường bộ 130.000Đ/tháng.
8. Từ 01/7/2022, áp dụng hóa đơn điện tử đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
9. Từ ngày 28/9/2021, Hà Nội cho phép cửa hàng thời trang, hóa mỹ phẩm được phép hoạt động trở lại.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư Quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Công dân ở thành phố Hồ Chí Minh có “Thẻ Xanh COVID” phải đáp ứng những điều kiện gì?
2. Nhóm người nào có “Thẻ Xanh COVID” nhưng giới hạn phạm vi hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh?
3. Điều kiện hoạt động an toàn đối với người có “Thẻ Xanh COVID” và người có “Thẻ Xanh COVID (giới hạn phạm vi hoạt động)” tại Thành phố Hồ Chí Minh là gì?
4. Người dân Thành phố Hà Nội đi chợ có phải quét mã QR code không?

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **1. QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP HỖ TRỢ ĐẾN 3.300.000Đ/NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI COVID-19**

Ngày 24/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.

Đối tượng được hưởng hỗ trợ là người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30/9/2021 (trừ một số đối tượng); người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/9/2021 có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu theo quy định pháp luật về việc làm, không gồm người hưởng lương hưu hàng tháng.

Cụ thể, mức hỗ trợ theo thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp như sau: thời gian dưới 12 tháng: hỗ trợ 1.800.000 đồng/người; từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng: 2.100.000 đồng/người; từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng: 2.400.000 đồng/người; từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng:

2.650.000 đồng/người; từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng: 2.900.000 đồng/người; từ đủ 132 tháng trở lên: 3.300.000 đồng/người. Nguồn kinh phí khoảng 30.000 tỷ đồng từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến hết năm 2020. Thời gian thực hiện việc hỗ trợ người lao động từ ngày 01/10/2021 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 31/12/2021.

Ngoài ra, người sử dụng lao động thuộc trường hợp quy định được giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Thời gian thực hiện giảm mức đóng 12 tháng, kể từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/9/2022.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/9/2021.

### **2. MẠNG XÃ HỘI LÀ MỘT TRONG NHỮNG HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Ngày 25/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 85/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.

Theo đó, dịch vụ thương mại điện tử là hoạt động của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử thiết lập website thương mại điện tử để cung cấp môi trường cho thương nhân, tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động xúc tiến thương

mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ.

Các hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử bao gồm 04 hình thức sau: website cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ; website cho phép người tham gia được mở tài khoản để thực hiện quá trình giao kết hợp đồng với khách hàng; website có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ; mạng xã hội có một trong các hình thức trên và người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trả phí cho việc hoạt động đó.

Về hàng hóa, dịch vụ được giới thiệu trên website, người bán phải cung cấp những thông tin để khách hàng có thể xác định chính xác các đặc tính của hàng hóa, dịch vụ nhằm tránh sự hiểu nhầm khi quyết định việc đề nghị giao kết hợp đồng. Thông tin về hàng hóa công bố trên website phải bao gồm các nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa, trừ các thông tin có tính chất riêng biệt theo sản phẩm như: năm, tháng, ngày sản xuất; hạn sử dụng; số lô sản xuất; số khung, số máy.

Người bán hàng hóa, dịch vụ phải đáp ứng điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải công bố số, ngày cấp và nơi cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện, văn bản xác nhận, hoặc các hình thức văn bản khác theo quy định

pháp luật về điều kiện kinh doanh của ngành, nghề đó.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. Hoạt động thương mại điện tử trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm, xổ số; mua bán, trao đổi tiền, vàng, ngoại hối và các phương tiện thanh toán khác; dịch vụ đặt cược hoặc trò chơi có thưởng; dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số, dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

### **3. DU HỌC SINH PHẢI NGHIÊM CHỈNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VÀ PHONG TỤC, TẬP QUÁN CỦA NƯỚC SỞ TẠI**

Ngày 25/9/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 86/2021/NĐ-CP về việc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Nghị định này áp dụng đối với công dân Việt Nam là học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và người học ra nước ngoài học tập theo các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ 03 tháng liên tục trở lên; công dân Việt Nam là giáo viên, giảng viên các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; cơ quan, tổ chức cử công dân Việt Nam ra nước ngoài

học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Theo đó, du học sinh nhận học bổng từ ngân sách nhà nước được về nước thực tập, thu thập tài liệu để phục vụ chương trình học tập; được hưởng các kỳ nghỉ trong thời gian học tập theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài; được về nước, đi thăm thân nhân ở nước khác (nước thứ ba) nếu được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại đồng ý; được cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài bảo hộ về lãnh sự, bảo vệ quyền lợi chính đáng trong thời gian học tập ở nước ngoài theo quy định; được hưởng toàn phần hoặc một phần chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí khác liên quan đến học tập ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Du học sinh phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật Việt Nam, pháp luật và phong tục tập quán của nước sở tại; trong trường hợp vi phạm, tùy tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật của các bên có liên quan; nghiêm chỉnh chấp hành thực hiện nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục nước ngoài và cam kết, quy định của cơ quan quản lý trực tiếp; không được tự ý bỏ học; thực hiện đúng quy định về thời gian học, trình độ đào tạo, ngành học, nước đi học và cơ sở giáo dục theo quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền.

Sau khi du học sinh đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc đã nhận văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp phải thực hiện báo cáo tốt nghiệp cho cơ quan cử đi

học tiếp nhận về nước. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày về nước, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp cho cơ quan cử đi học. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu hồ sơ tốt nghiệp về nước không hợp lệ, cơ quan cử đi học thông báo cho du học sinh để bổ sung và hoàn thiện theo quy định. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan cử đi học có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp của du học sinh tiếp nhận về công tác.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/12/2021.

#### **4. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NỘI DUNG VÀ TĂNG CƯỜNG THỜI LƯỢNG THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM**

Ngày 28/9/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1629/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025.

Cụ thể, các chỉ tiêu đến năm 2025 gồm: Ít nhất 70% số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên; thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí cấp trung ương và cấp tỉnh ít nhất một tháng một lần; ít nhất 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; ít nhất 60% người lao động trong các khu công nghiệp; 70% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục

đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền cụ thể sau: Xây dựng và thực hiện các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng trung ương và địa phương; đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, có tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí trong cả nước và hệ thống thông tin cơ sở thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm; đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm ngăn chặn các trang mạng có nội dung liên quan đến mại dâm; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông về phòng, chống

mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và tăng thời lượng các chương trình về phòng, chống mại dâm.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 28/9/2021.

## **5. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Ngày 28/9/2021, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định 1630/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận 06-KL/TW ngày 10/6/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW.

Theo đó, mục đích của Kế hoạch là cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW và Kết luận 06-KL/TW. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025...

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu là tăng cường sự chỉ đạo của các bộ,

ngành trung ương và chính quyền địa phương đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể: Các địa phương tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội.

Các tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia cần bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này; đẩy mạnh việc gắn kết chính sách tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội; xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của địa phương với việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; chỉ đạo, thực hiện tốt việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở thực hiện chính sách tín dụng;

tăng cường công tác tuyên truyền về tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước đối với người dân.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 28/9/2021.

## **6. THỦ TỤC ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19 NHẬN TIỀN HỖ TRỢ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

Đây là hướng dẫn tại Quyết định 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, đối tượng được hỗ trợ là người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan bảo hiểm xã hội. Mức hỗ trợ được tính dựa trên cơ sở thời gian đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động tại thời điểm ngày 30/9/2021 nhưng chưa được tính hưởng trợ cấp thất nghiệp, cụ thể như sau: Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp dưới 12 tháng hỗ trợ 1.800.000 đồng/người; thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng hỗ trợ 2.100.000 đồng/người; thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng hỗ trợ 2.400.000 đồng/người; thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng hỗ trợ 2.650.000 đồng/người; thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng hỗ trợ 2.900.000 đồng/người; thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 132

tháng trở lên hỗ trợ 3.300.000 đồng/người.

Trình tự, thủ tục thực hiện đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp như sau: Cơ quan bảo hiểm xã hội lập danh sách người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo mẫu gửi người sử dụng lao động. Chậm nhất đến hết ngày 20/10/2021, cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn thành việc gửi danh sách đến tất cả người sử dụng lao động và công khai thông tin danh sách người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của bảo hiểm xã hội cấp tỉnh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách do cơ quan bảo hiểm xã hội gửi, người sử dụng lao động công khai danh sách người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ để người lao động biết, đối chiếu, bổ sung thông tin (nếu có). Sau đó, người sử dụng lao động lập và gửi danh sách người lao động có thông tin đúng, đủ và người lao động tự

nguyện không nhận hỗ trợ theo mẫu số 02 kèm theo quyết định này đến cơ quan bảo hiểm xã hội. Trường hợp có thông tin người lao động cần điều chỉnh thì người sử dụng lao động lập theo Mẫu số 03, kèm theo hồ sơ chứng minh thông tin điều chỉnh theo quy định đến cơ quan bảo hiểm xã hội chậm nhất đến hết ngày 10/11/2021.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động đúng, đủ thông tin và trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được danh sách người lao động điều chỉnh thông tin do người sử dụng lao động gửi, cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả tiền hỗ trợ, khuyến khích chi trả qua tài khoản ngân hàng của người lao động. Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Quyết định 28/2021/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 01/10/2021.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### **7. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ ĐĂNG KÝ TÊN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH ĐÓNG PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ 130.000Đ/THÁNG**

Ngày 12/08/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 70/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký, kiểm định để lưu hành (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe, có giấy

chứng nhận kiểm định), bao gồm: Xe ô tô, xe đầu kéo và các loại xe tương tự.

Theo đó, phí sử dụng đường bộ tính theo năm, tháng hoặc theo chu kỳ đăng kiểm của xe. Mức thu phí sử dụng đường bộ của 1 tháng với một số phương tiện như sau: 130.000 đồng với xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân, hộ kinh doanh; 390.000 đồng với xe chở người từ 25 chỗ đến dưới 40 chỗ; 1.430.000 đồng với xe đầu kéo có khối lượng

bản thân cộng khối lượng cho phép kéo theo từ 40.000 kg trở lên...

Xe ô tô thuộc đối tượng chịu phí sẽ không phải chịu phí sử dụng đường bộ trong các trường hợp như: bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên; đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên; bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên...

Miễn phí sử dụng đường bộ đối người nộp phí cho các phương tiện sau: xe cứu thương; xe chữa cháy; xe chuyên dùng phục vụ tang lễ; xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng; xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của công an nhân dân...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2021 và thay thế Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

## **8. TỪ NGÀY 01/7/2022, ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH**

Ngày 17/9/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 78/2021/TT-BTC về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Theo đó, nội dung về hóa đơn điện tử gồm: ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử; ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn điện tử; chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; áp dụng hóa đơn điện tử đối với một số trường hợp khác; xử lý hóa đơn điện tử, bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót; hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế; tiêu chí đối với tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn và các dịch vụ khác có liên quan.

Doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh được lựa chọn sử dụng hoá đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử có mã, hóa đơn điện tử không có mã.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử bao gồm: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải sử dụng hóa đơn điện tử; Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán nếu có yêu cầu sử dụng hóa đơn thì cơ quan thuế cấp lẻ hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh; Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai thuế theo từng lần phát sinh nếu có yêu cầu sử dụng hóa đơn thì cơ quan



thuế cấp lẻ hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.

Bên cạnh đó, tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và không có mã cho người bán và người mua phải đáp ứng các tiêu chí sau: Là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin được thành lập theo pháp luật Việt Nam; Thông tin về dịch vụ hóa đơn điện tử được công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức; Có tối thiểu 5 nhân sự trình độ đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin; Có hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu...

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2022.

#### **9. TỪ NGÀY 28/9/2021, HÀ NỘI CHO PHÉP CỬA HÀNG THỜI TRANG, HÓA MỸ PHẨM ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI**

Ngày 27/9/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành công văn số 3242/UBND-KGVX về việc điều chỉnh một số biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố.

Từ ngày 28/9/2021, Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thực hiện một số hoạt động, yêu cầu các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, người dân thực

hiện nghiêm quy định 5K, bắt buộc quét mã QR và các biện pháp phòng, chống dịch của Bộ Y tế và Thành phố: thể dục, thể thao ngoài trời nhưng không được tập trung quá 10 người; trung tâm thương mại (các cửa hàng ăn uống chỉ được phép bán mang về); cửa hàng may mặc, thời trang, hóa mỹ phẩm.

Sở Y tế phối hợp các đơn vị tiếp tục thực hiện tầm soát y tế, nhất là xét nghiệm tầm soát 2-3 ngày/lần tại các điểm phong tỏa, điểm có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao để kiểm soát lây lan dịch bệnh; tiếp tục rà soát các trường hợp chưa được tiêm vắc xin mũi 1 để hoàn thành việc tiêm vét mũi 1; hoàn thành việc tiêm mũi 2 cho các trường hợp đến thời hạn tiêm.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn người dân thực hiện nghiêm và chấp hành các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, trong đó có việc thực hiện khai báo y tế thường xuyên, cài đặt và quét mã QR tại các cơ sở dịch vụ, kinh doanh, các đơn vị trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường vi phạm trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

### **VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO**

**DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN VỀ HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP, CẤP ĐỔI, ĐỔI, CẤP LẠI VÀ THU HỒI THẺ NHÀ BÁO**

*Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Thông tư Quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo. Dự thảo gồm 3 Chương, 11 Điều quy định chi tiết và*

*hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo theo quy định tại Điều 28 Luật Báo chí.*

*Dự thảo quy định 04 đối tượng được đề nghị cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại thẻ nhà báo, gồm có: những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Báo chí để hoạt động báo chí; những người đã được cấp thẻ nhà báo khi hết kỳ hạn của thẻ nhà báo; người đã được cấp thẻ nhà báo khi chuyển sang làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác khác mà vẫn thuộc đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại Điều 26 Luật Báo chí thì phải làm thủ tục đổi thẻ nhà báo về cơ quan mới; người đã được cấp thẻ nhà báo nhưng làm mất, làm hỏng muốn được cấp lại thẻ nhà báo.*

*Cơ quan, cá nhân đề nghị cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại thẻ nhà báo có trách nhiệm cung cấp thông tin đăng ký giao dịch điện tử với Bộ Thông tin và Truyền thông theo thủ tục xét cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại thẻ nhà báo; quản lý, sử dụng tài khoản giao dịch điện tử an toàn, bảo mật; chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại thẻ nhà báo; theo dõi, cập nhật, phản hồi các thông tin liên quan đến giao dịch điện tử và thực hiện theo những hướng dẫn, thông báo của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, đổi, cấp lại thẻ nhà báo có nội dung, tài liệu, giấy tờ không chính xác, không hợp pháp, người đứng đầu cơ quan đề nghị, người được đề nghị cấp, cấp*

*đổi, đổi thẻ nhà báo, người đề nghị cấp lại thẻ nhà báo bị xử lý theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, lao động, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự.*

*Cụ thể, hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông gồm các tài liệu, giấy tờ ở định dạng điện tử sau: bản khai đăng ký cấp thẻ do người được đề nghị cấp được người đứng đầu cơ quan đề nghị ký và đóng dấu hoặc ký số (theo mẫu); bản chính hoặc bản sao có chứng thực bằng đại học, đối trường hợp là người dân tộc thiểu số đang thực hiện các ấn phẩm báo in, chương trình phát thanh, truyền hình, chuyên trang của báo điện tử bằng tiếng dân tộc thiểu số phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên; bản chính hoặc bản sao các tài liệu, giấy tờ về Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động và các văn bản khác có liên quan để chứng minh thời gian công tác liên tục hai (02) năm trở lên tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ hoặc tại đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện và tương đương, được cơ quan báo chí xác nhận đối với bản sao tài liệu, giấy tờ; tài liệu chứng minh thời điểm đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo, uỷ nhiệm chi thanh toán tiền lương hoặc tiền công, tiền thù lao, tiền nhuận bút trong trường hợp bảo hiểm xã hội không được đóng tại cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo; danh sách các tác phẩm báo chí đã đăng, phát (đối với phóng viên, biên tập viên, người phụ trách công tác phóng viên, biên tập ở đài truyền*

thanh, truyền hình cấp huyện và tương đương, người đã được cấp thẻ nhà báo những được điều chuyển sang công việc khác vẫn tiếp tục có tác phẩm báo chí được sử dụng); bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo được người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo ký và đóng dấu hoặc ký số.

Trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xét cấp đổi, cấp lại.

Đối với trường hợp Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quyết định thu hồi thẻ nhà báo, trong 15 ngày (kể từ ngày có quyết định), người đứng đầu cơ quan của người bị thu hồi thẻ nhà báo có trách nhiệm thu lại thẻ nhà báo của người bị thu hồi thẻ nhà báo nộp về Bộ

Thông tin và Truyền thông. Đối với trường hợp trả lại thẻ nhà báo bị thu hồi, sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được đủ hồ sơ gồm: văn bản đề nghị trả lại thẻ nhà báo của cơ quan của người bị thu hồi thẻ nhà báo; tài liệu chứng minh nhà báo bị thu hồi thẻ được cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án; bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên nhà báo đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang đăng toàn văn nội dung các dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin của Bộ để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và đông đảo người dân trong và ngoài nước đến hết ngày 24/11/2021.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Công dân ở thành phố Hồ Chí Minh có “Thẻ Xanh COVID” phải đáp ứng những điều kiện gì?

**Trả lời:** Theo Quyết định số 3328/QĐ-BCĐ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 15/9/2021 quy định một người có “Thẻ Xanh COVID” khi hội tụ đủ các điều kiện sau:

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính (test nhanh hoặc RT-PCR) đối với những ngành nghề phải làm xét nghiệm theo quy định.

- Tiêm vắc-xin (tiêm ít nhất 01 liều đối với loại vắc-xin tiêm 2 lần, 02 tuần sau khi tiêm; đối với vắc-xin tiêm 01 liều, 02 tuần sau khi tiêm)

hoặc từng mắc COVID-19 và đã khỏi bệnh (phải có giấy xuất viện hoặc giấy xác nhận hoàn thành thời gian cách ly của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch phường, xã, thị trấn; các trường hợp không xác nhận thì phải tiêm vắc-xin).

- Không có tiếp xúc gần với người F0 trong vòng 14 ngày.

**2. Hỏi:** Nhóm người nào có “Thẻ Xanh COVID” nhưng giới hạn phạm vi hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh?

**Trả lời:** Nhóm người có “Thẻ Xanh COVID (giới hạn phạm vi hoạt động)” là người đã tiêm 01 liều đối với loại vắc-xin tiêm 2 lần được quy định tại Quyết định số 3328/QĐ-

BCĐ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 15/9/2021.

**3. Hỏi:** Điều kiện hoạt động an toàn đối với người có “Thẻ Xanh COVID” và người có “Thẻ Xanh COVID (giới hạn phạm vi hoạt động)” tại Thành phố Hồ Chí Minh là gì?

**Trả lời:** Theo Quyết định số 3328/QĐ-BCĐ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 15/9/2021 quy định điều kiện hoạt động an toàn như sau:

- Đối với người có “Thẻ Xanh COVID”: được tham gia các hoạt động lao động sản xuất và sinh hoạt xã hội theo mức độ kiểm soát dịch của Thành phố.

- Đối với người có “Thẻ Xanh COVID (giới hạn phạm vi hoạt động)”: được tham gia các hoạt động

hạn chế hơn tùy thuộc vào điều kiện môi trường làm việc, mức độ rủi ro lây nhiễm và mức độ quan trọng của hoạt động tham gia.

**4. Hỏi:** Người dân Thành phố Hà Nội đi chợ có phải quét mã QR code không?

**Trả lời:** Người dân Thành phố Hà Nội đi chợ phải quét mã QR code. Theo công văn số 2962/UBND-KT của UBND Thành phố Hà Nội ban hành ngày 09/9/2021, các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đẩy mạnh, khuyến khích việc thực hiện quét mã QR code đối với khách ra vào chợ. Trường hợp bị nghẽn mạng, khách không có thiết bị điện tử hoặc không có năng lực sử dụng quét mã QR code thì đơn vị có trách nhiệm cử người hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện hoặc khai báo trên Tờ khai sau đó cập nhật ngay lên Hệ thống theo quy định./.